

Số: 2859/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đơn giá cây giống Keo, Phi lao và Thông
phục vụ trồng rừng sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về tiền
lương;

Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ Quy định chi tiết về tài chính công đoàn;

Căn cứ Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc
theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06 tháng 7 năm 2005 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Định mức
kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ Quyết định số 1206/QĐ-BNN-TCLN ngày 08 tháng 4 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Định mức kinh
tế kỹ thuật gieo ươm, trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn;

Căn cứ Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 4 năm 2015
của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương,
bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong
công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo
Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về tiền lương;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo
hiểm Xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,
bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ
bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định quản lý nhà nước về
giá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;



Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2027/TTr-SNNPTNT ngày 01 tháng 11 năm 2019 và ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại Công văn số 3607/STC-GCS&DN ngày 30 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá cây giống Keo, Phi lao và Thông phục vụ trồng rừng sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

TT	Loại cây	Tiêu chuẩn cây con đem trồng				Đơn giá (đồng/cây)
		Thời gian giáo ươm	Đường kính cổ rễ	Chiều cao	Kích cỡ bầu	
I	Các loài cây Keo, Phi lao					
1	Keo các loại gieo từ hạt (Keo tai tượng, Keo lá tràm, keo lười liềm...)	≥ 3 tháng	≥ 3 mm	≥ 25 cm	7x12cm	1.100
2	Keo lai ham với túi bầu polyetylen	≥ 2 tháng	≥ 3 mm	≥ 25 cm	7x12cm	1.200
3	Phi lao hom với túi bầu polyetylen	≥ 2 tháng	≥ 3 mm	≥ 25 cm	7x12cm	1.400
4	Keo lai mô	≥ 2 tháng	≥ 3 mm	≥ 25 cm	7x12cm	2.700
5	Keo lai hom với túi bầu hữu cơ tự hoại	≥ 2 tháng	≥ 3 mm	≥ 25 cm	6x10cm	1.200
6	Phi lao rễ trần	≥ 12 tháng	≥ 10 mm	≥ 100 cm		1.400
II	Các loài Thông					
1	Thông nhựa 1 năm tuổi	12 tháng	> 10 mm	> 20 cm	9x13cm	5.200
2	Thông nhựa 2 năm tuổi	24 tháng	> 15 mm	> 25 cm	9x13cm	6.800
3	Thông Caribe	6-9 tháng	3-4mm	25-30cm	9x13cm	6.100

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- VP: LĐ và các CV: KH, TH, TC;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương

